

Bản án số: 16/2018/HS-ST
Ngày 04 - 12 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN QUÂN SỰ KHU VỰC 1 QUÂN KHU 5**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: 3/ Võ Hồng Ánh Vân.

Các Hội thẩm quân nhân: 1// Phan Ngọc Phúc

4/ QNCN Phạm Văn Cường

- Thư ký phiên tòa: 4/ Nguyễn Tất Trinh, Thư ký Tòa án quân sự Khu vực 1 Quân khu 5.

- Đại diện Viện kiểm sát quân sự Khu vực 51 Quân khu 5 tham gia phiên tòa: 3/ Nguyễn Trung Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 12 năm 2018 tại Phòng xử án Tòa án quân sự M xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 16/2018/TLST-HS ngày 12/10/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2018/QĐXXST-HS ngày 20/11/2018 đối với bị cáo:

Trần Thái S; sinh ngày 08/02/1995 tại tỉnh Bình Định; giới tính: Nam; nơi cư trú: thôn Đ, xã N, thị xã A, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: lao động tự do; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; trình độ văn hóa: 7/12; con ông Trần Trọng T (chết) và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1971; tiền án: có 01 tiền án, ngày 20/8/2015 bị Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Bình Định, tuyên 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án số 66/2015/HSST; ngày 28/4/2017 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù; tiền sự: không; nhân thân: có 01 tiền án, chưa bị xử lý hành chính lần nào; bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 29/7/2018, tạm giam ngày 02/8/2018; có mặt.

-Bị hại:

1. Trần Trọng Anh K1, sinh ngày 09/02/1995. Nơi cư trú: 90 đường M, phường C, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định; có mặt.

2. Nguyễn Hoàng T1, sinh ngày 24/4/1996. Nơi cư trú: 314/5/6/1 đường H, phường M, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định; có mặt.

3. Trần Đình L, sinh ngày 10/02/1990. Nơi cư trú: Đội 2, Khối 1A, thị trấn P, huyện T, tỉnh Bình Định; có mặt.

4. Nguyễn Quốc K2, sinh ngày 23/9/1996. Nơi cư trú: thôn T, xã H, huyện N, tỉnh Bình Định; có mặt.

5. Lê Đức C, sinh ngày 15/10/1995. Nơi cư trú: xã C, huyện C, tỉnh Bình Định; vắng mặt.

6. Đinh Văn N, sinh ngày 01/10/1991. Nơi cư trú: xã S, huyện A, tỉnh Bình Định; vắng mặt.

7. Đinh Văn H1, sinh ngày 07/8/1991. Nơi cư trú: thôn 2, xã S, huyện A, tỉnh Bình Định; vắng mặt.

8. Phan Văn T2, sinh ngày 20/7/1990. Nơi cư trú: khu vực M, phường Đ, thị xã A, tỉnh Bình Định; vắng mặt.

Những người trên nguyên là Học viên, Trường quân sự địa phương, Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Bình Định.

9. Phan Châu H2, sinh ngày 03/5/1978. Cấp bậc, chức vụ, đơn vị công tác: 1//, Chủ nhiệm khoa giáo viên, Trường quân sự địa phương, Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Bình Định; có mặt.

10. Hồ Văn N1, sinh ngày 27/10/1967. Cấp bậc, chức vụ, đơn vị công tác: 1// QNCN, Nhân viên hậu cần, Trường quân sự địa phương, Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Bình Định; có mặt.

Người làm chứng:

- Hồ Anh K3; vắng mặt.
- Nguyễn Thị H2; có mặt.
- Trịnh Quốc T3; vắng mặt.
- Đặng Hữu P; có mặt.
- Nguyễn Hữu Đ; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ 00 ngày 26/7/2018, Trần Thái S mượn xe mô tô BKS 77F1-42136 của mẹ ruột là bà Nguyễn Thị H đi chơi game tại tiệm “Tiger net” ở thôn Đ, xã N, thị xã A, tỉnh Bình Định, đến khoảng 24 giờ thì nghỉ. Sau khi tính tiền xong, S có ý định đi trộm cắp tài sản để lấy tiền tiêu xài nên đã điều khiển xe mô tô BKS 77F1-42136 đi trên QL1A từ thị xã A - huyện C (hướng Nam - Bắc) để tìm kiếm địa điểm trộm cắp. Đến khoảng 01 giờ 30’ ngày 27/7/2018, S điều khiển xe đến Trường quân sự địa phương thuộc Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Bình Định (địa phận thôn K, xã T, huyện C, tỉnh Bình Định). Quan sát thấy vắng người qua lại, S dựng xe vào tường rào nhà trường, cách cổng chính của trường khoảng 50m về hướng Nam rồi trèo qua tường, đi vào phòng ở của Trung đội vệ binh bằng cửa chính. Nhìn thấy mọi người đang ngủ, S lấy trộm 01 điện thoại di động (hiệu Samsung Galaxy J7 Prime) của anh Lê Đức C đang sạc pin để ở dưới đất gần đầu giường và 01 điện thoại di động (hiệu ITEL S11 Plus) của anh Đinh Văn H1 để đầu giường ngủ, S bỏ 02 điện thoại này vào túi quần của mình. Sau đó, S tiếp tục đi đến dãy nhà ở cán bộ, vào phòng nghỉ số 05 bằng cửa chính thấy anh Phan Châu H2 đang ngủ, S liền lấy 01 điện thoại di động (hiệu Samsung Galaxy J3 Pro 2017) của anh H2 để trên bàn bỏ vào túi quần.

S tiếp tục đi đến khối nhà ở hai tầng của học viên, quan sát thấy mọi người đã ngủ, S vào phòng 101, tầng trệt, qua cửa chính và lấy 01 điện thoại di động (hiệu Oppo F1S) của anh Hồ Văn N1 để trên đầu giường. Sau đó, S tiếp tục đi lên cầu thang lên tầng 2, theo lối cửa chính, S lần lượt vào các phòng 202 lấy 02 điện thoại di động (hiệu Iphone 6 và Viko Sunny) của anh Trần Trọng Anh K1 và anh Đinh Văn N đang để trên đầu giường ngủ của anh N; vào phòng 203 lấy 01 điện thoại di động (hiệu Sony Xperia D2305) của anh Phan Văn T2 để trên đầu giường, 01 điện thoại di động (hiệu Iphone 6S 32Gb) của anh Nguyễn Hoàng T1 đang sạc pin bỏ vào túi cóc bên phải của balo trên đầu giường; vào phòng 204 lấy 01 điện thoại (hiệu Xiaomi) của anh Trần Đình L đang sạc pin để dưới đất gầm giường; 01 điện thoại di động (hiệu Samsung J7 2016) của anh Nguyễn Quốc K2 đang cắm dây sạc với sạc pin dự phòng để trong ba lô trên đầu giường. Trần Thái S lấy tổng cộng 10 điện thoại di động. Sau khi lấy xong, S theo cầu thang đi xuống lại tầng trệt. Tại đây, S kiểm tra và phát hiện 01 điện thoại di động (hiệu ITEL S11 Plus) bị vỡ màn hình nên để lại tại lan can. Sau đó, S bỏ 09 điện thoại di động còn lại vào hai túi quần rồi đi ra ngoài theo lối đã đột nhập.

Khi ra đến vị trí để xe mô tô khoảng 02 giờ 30', S tắt nguồn bỏ 09 điện thoại di động vào cốp xe và điều khiển xe về nhà ngủ. Đến khoảng 08 giờ 00' cùng ngày, S lấy 02 điện thoại di động Iphone (loại 6 và 6S) từ trong cốp xe mô tô ra để trên đầu giường ngủ của mình. Sau đó, S lấy 01 điện thoại di động (hiệu Samsung J7 2016) mang ra cửa hàng điện thoại di động A (thuộc thôn T, xã N, thị xã A) nhờ chủ cửa hàng là anh Hồ Anh K3 bẻ khóa và chạy lại chương trình. Trong lúc chờ chạy lại chương trình, khoảng 10 giờ 00 S về lại nhà thì bị Công an huyện C đến mời làm việc. Tại cơ quan công an, S đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp của mình và giao nộp lại tài sản đã trộm cắp.

Tại Kết luận định giá tài sản ngày 02/8/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện C, tỉnh Bình Định kết luận: 01 ĐTDĐ hiệu Samsung Galaxy J3 Pro 2017, trị giá là 1.860.000đ; 01 ĐTDĐ hiệu Oppo F1S, trị giá là 2.260.000đ; 01 ĐTDĐ hiệu ITEL S11 Plus, trị giá là 260.000đ; 01 ĐTDĐ hiệu Wiko Sunny 2 Plus, trị giá là 900.000đ; 01 ĐTDĐ hiệu Samsung Galaxy J7, trị giá là 2.260.000đ; 01 ĐTDĐ hiệu Sony Xperia D2305, trị giá là 1.030.000đ; 01 ĐTDĐ hiệu Xiaomi, trị giá là 1.160.000đ; 01 ĐTDĐ hiệu Samsung J7 2016, trị giá là 1.400.000đ; 01 ĐTDĐ hiệu Iphone 6S, trị giá là 3.160.000đ; 01 ĐTDĐ hiệu Iphone 6, trị giá là 2.330.000đ.

Tổng trị giá của 10 điện thoại di động tại thời điểm trộm cắp là 16.620.000đ.

Quá trình điều tra Trần Thái S khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại phiên tòa Trần Thái S thừa nhận: Vào khoảng 20 giờ đến 24 giờ ngày 26/7/2018, bị cáo mượn xe mô tô BKS 77F1-42136 của mẹ ruột là bà Nguyễn Thị H đi chơi game tại tiệm “Tiger net” ở thôn Đ, xã N, thị xã A. Sau đó, bị cáo điều khiển xe mô tô đi trên QL1A theo hướng từ thị xã A - huyện C để tìm địa điểm trộm cắp lấy tiền tiêu xài. Khoảng 01 giờ 30' ngày 27/7/2018, khi đến Trường quân sự địa phương (thuộc xã L, huyện C, tỉnh Bình Định) quan sát thấy vắng vẻ người qua lại, bị cáo nảy sinh ý định vào trong trường để trộm cắp tài sản. Bị cáo lén lút vào trường, tại phòng Trung đội vệ binh bị cáo lấy 02 điện thoại di động bỏ vào túi

quần (hiệu Samsung Galaxy J7 Prime, IteL S11 Plus). Sau đó, bị cáo tiếp tục đi vào phòng ở của cán bộ lấy 01 điện thoại di động (hiệu Samsung Galaxy J3 Pro 2017); tiếp tục đi qua dãy nhà ở của học viên, ở tầng 1 bị cáo vào phòng lấy 01 điện thoại di động, lên tầng 2 bị cáo vào 3 phòng lấy mỗi phòng 02 điện thoại di động bỏ vào hai túi quần. Tổng cộng trên tầng 2 bị cáo lấy 06 điện thoại di động không nhớ rõ hiệu gì lấy ở phòng nào; khi xuống tầng 1 bị cáo để lại lan can 01 điện thoại di động bị vỡ màn hình, còn bỏ 09 điện thoại di động vào túi quần đi ra ngoài bằng lối đột nhập trước đó. Khi ra chỗ vị trí xe bị cáo để, bị cáo tắt nguồn 09 điện thoại di động bỏ cốp xe và điều khiển xe về nhà ngủ. Đến 08 giờ sáng ngày 27/7/2018, bị cáo lấy 01 điện thoại di động hiệu Samsung J7 2016 ra tiệm điện thoại A, tại thôn T, xã N, thị xã A, tỉnh Bình Định để mở khóa và chạy lại chương trình. Khoảng 10 giờ cùng ngày, bị cáo về tới nhà thì công an huyện C đến làm việc và thu giữ những điện thoại bị mất trộm.

Lời khai của bị hại Đinh Văn N, Đinh Văn H1, Lê Đức C, Phan Văn T2 vắng mặt tại phiên tòa được thể hiện trong hồ sơ vụ án và lời khai của những bị hại tại phiên tòa về tài sản bị mất, đặc điểm tài sản, thời gian, phù hợp với lời khai của bị cáo S. Các bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại. Về hình sự yêu cầu xử lý bị cáo theo quy định của pháp luật.

Người làm chứng Trịnh Quốc T3 khai: Vào lúc 01 giờ 00' ngày 27/7/2018 tôi nhận bàn giao gác từ đồng chí Lê Đức C tại cổng chính của Trường quân sự địa phương. Sau khi giao gác xong, đồng chí C vào thay quần áo rồi ra khu vực cổng gác nói chuyện với tôi khoảng 15 - 20 phút thì vào đi ngủ, lúc đó tôi có quan sát xung quanh nhưng không có phát hiện gì bất thường. Sau đó tôi có làm việc riêng ngồi ghi chép sổ cá nhân khoảng 30 phút, trong thời gian này tôi không kiểm soát được tình hình khu vực gác. Đến khoảng 03 giờ thì tôi bàn giao gác cho đồng chí Nguyễn Thanh T4. Tôi không biết bị cáo đột nhập vào trường như thế nào và ra khỏi trường vào thời gian nào.

Anh Hồ Anh K3 khai: Khoảng hơn 08 giờ ngày 27/7/2018, bị cáo S có đến tiệm điện thoại của tôi yêu cầu tôi mở khóa máy và chạy lại chương trình 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7 2016, màu vàng. Tôi không biết đây là điện thoại bị cáo trộm cắp nên nhận lời, trong khi chờ đợi chạy chương trình lâu nên bị cáo nói lát nữa quay lại lấy, sau đó bị cáo đi đâu tôi không biết. Điện thoại này tôi đã giao nộp lại cho cơ quan công an. Việc chạy lại chương trình cho máy điện thoại tôi chưa nhận tiền công (30.000đ) và không yêu cầu bị cáo thanh toán.

Chị Nguyễn Thị H khai: Khoảng 20 giờ 00' ngày 26/7/2018, S có hỏi mượn xe mô tô BKS 77F1-42136 của tôi đi chơi game, sau đó đi với ai làm gì tôi không biết. S đi hơn 02 giờ sáng ngày 27/7/2018 thì mới về nhà ngủ. Việc S lấy xe tôi đi trộm cắp tài sản tôi không biết, tôi đã nhận lại xe mô tô trên.

Lời khai của người làm chứng khác đều phù hợp với nội dung vụ án.

Cáo trạng số 07/CT-VKSQSKV51 ngày 10/10/2018 của Viện kiểm sát quân sự Khu vực 51 Quân khu 5 truy tố bị cáo Trần Thái S về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định khoản 1 Điều 173 BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung Cáo trạng. Sau khi phân tích nguyên nhân, điều kiện phạm tội, lỗi của bị cáo, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và hậu quả của vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX): Về hình sự: áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS về tội Trộm cắp tài sản. Xử phạt bị cáo Trần Thái Sang từ 12 tháng đến 18 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo tạm giữ ngày 29/7/2018. Về dân sự: Cơ quan ĐTHS KV2 QK5 đã trả lại tài sản cho bị hại theo quy định của pháp luật và bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại, nên không xem xét. Về xử lý vật chứng: Cơ quan ĐTHS KV2 QK5 đã trả lại 10 điện thoại di động và 01 xe mô tô BKS 77F1-42136 cho chủ sở hữu theo quy định của pháp luật nên không xem xét. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Trần Thái S không có ý kiến tham gia tranh luận.

Các bị hại không có ý kiến tham gia tranh luận, yêu cầu HĐXX xử lý bị cáo theo quy định của pháp luật; không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại.

Lời nói sau cùng của bị cáo: bị cáo xin lỗi những người bị hại, xin lỗi gia đình về hành vi phạm tội của mình. Xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về với gia đình, trở thành một công dân tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Cơ quan Điều tra hình sự Khu vực 2 Quân khu 5, Viện kiểm sát quân sự Khu vực 51 Quân khu 5 trong quá trình điều tra, truy tố vụ án đối với Trần Thái S đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, các bị hại không khiếu nại gì. Hội đồng xét xử kết luận: Hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng đều hợp pháp, đúng quy định của pháp luật.

[2] Sau khi thẩm tra lời khai của bị cáo, những bị hại và người làm chứng. Qua xem xét Biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, Kết luận định giá tài sản và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử kết luận: Vào khoảng 01 giờ 30 phút ngày 27/7/2018, vì muốn có tiền tiêu xài cá nhân, bị cáo Trần Thái S đã lén lút đột nhập vào Trường quân sự địa phương, Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Bình Định, thuộc thôn K, xã T, huyện C, tỉnh Bình Định để trộm cắp tài sản. Bị cáo đã vào phòng Trung đội vệ binh lấy 02 điện thoại di động (hiệu Samsung Galaxy J7 Prime, Itel S11 Plus) của anh Lê Đức C và anh Đinh Văn H1; tiếp tục vào phòng cán bộ lấy 01 điện thoại di động (hiệu Samsung J3 Pro 2017) của anh Phan Châu H2; tại đây nhà học viên vào phòng 101 lấy 01 điện thoại di động (hiệu Oppo F1S) của anh Hồ Văn N1; vào phòng 202 lấy 02 điện thoại di động (hiệu Iphone 6 và Viko Sunny) của anh Trần Trọng Anh K1, Đinh Văn N; vào phòng 203 lấy 02 điện thoại di động (hiệu Sonny Xperia D2305 và Iphone 6S 32Gb) của anh Phan Văn T2, Nguyễn Hoàng T1; vào phòng 204 lấy 02 điện thoại

di động (hiệu Xiaomi và Samsung J7 2016) của anh Trần Đình L, Nguyễn Quốc K2. Tổng số tài sản Sang chiếm đoạt có trị giá 16.620.000đ.

[3] Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi xâm phạm tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vì lười lao động, muốn có tiền tiêu xài cho bản thân nên bị cáo đã có hành vi lén lút, đột nhập vào Trường quân sự địa phương là đơn vị của quân đội để trộm cắp tài sản. Hành vi của bị cáo không những trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất an ninh, trật tự ở địa phương nói chung và các doanh trại, đơn vị quân đội nói riêng. Tội phạm do bị cáo S thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý.

Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng đối với bị cáo là có căn cứ. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Trần Thái S đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo S đã bị Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Bình Định xử phạt 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chưa xóa án tích. Sau khi chấp hành xong hình phạt tù bị cáo không chịu chí thú làm ăn, lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà còn tiếp tục phạm tội. Bị cáo phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: sau khi phạm tội bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Qua đánh giá tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của bị cáo, HĐXX thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo, tiếp tục cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để bị cáo có điều kiện học tập, cải tạo trở thành công dân tốt, đồng thời làm bài học giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Về bồi thường thiệt hại: Các bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại nên HĐXX không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra Khu vực 2 Quân khu 5 đã trả lại 10 điện thoại di động cho các bị hại (theo các biên bản trao trả tài sản ngày 21/8/2018) nên HĐXX không xem xét.

Đối với xe mô tô BKS 77F1- 42136 là phương tiện bị cáo dùng để phạm tội, quá trình điều tra đã xác định bà Nguyễn Thị H là chủ sở hữu, bà H không biết việc bị cáo mượn xe đi trộm cắp tài sản, Cơ quan Điều tra hình sự Khu vực 2 Quân khu 5 đã trả xe mô tô cho bà H đúng quy định của pháp luật (theo biên bản trao trả tài sản ngày 21/8/2018) nên HĐXX không xem xét.

[7] Về án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 BLTTHS và Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí tòa án bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000đ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình sự:

Tuyên bố bị cáo Trần Thái S phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS. Xử phạt bị cáo Trần Thái S 15 (Mười lăm) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, ngày 29/7/2018.

2. Về án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 BLTTHS bị cáo Trần Thái S phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ngày 04/12/2018 bị cáo và đương sự (đương sự vắng mặt kể từ ngày nhận được bản án) có quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án quân sự Quân khu 5./.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

3/ Võ Hồng Ánh Vân

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Các bị hại;
- Viện KSQSKV51 QK5;
- Viện KSQS QK5;
- Cơ quan ĐTHSKV2, QK5;
- Cơ quan THAHS QK5;
- Trại tạm giam QK5;
- Lưu HSVA; HSTHA.

CÁC HỘI THẨM QUÂN NHÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

: 01 ĐTDĐ hiệu Samsung Galaxy J3 Pro 2017 cho anh Phan Châu Hùng; 01 ĐTDĐ hiệu Oppo F1S cho anh Hồ Văn Ngọc; 01 ĐTDĐ hiệu Itel S11 Plus cho anh Đinh Văn Hải; 01 ĐTDĐ hiệu Wiko Sunny 2 Plus cho anh Đinh Văn Nam; 01 ĐTDĐ hiệu Samsung Galaxy J7 Prime cho anh Lê Đức Cường; 01 ĐTDĐ hiệu Sony Xperia D2305 cho anh Phan Văn Thắng; 01 ĐTDĐ hiệu Xiaomi cho anh Trần Đình Luật; 01 ĐTDĐ hiệu Samsung J7 2016 cho anh Nguyễn Quốc Khánh; 01 ĐTDĐ hiệu Iphone 6S cho anh Nguyễn Hoàng Thắng; 01 ĐTDĐ hiệu Iphone 6 cho anh Trần Trọng Anh Khoa